

KẾT QUẢ KINH DOANH

| Ngày | 57,500 VNĐ | | |
|------------|------------|---------|---------|
| 29/12/2023 | | | |
| Thay đổi | 1 tháng | 3 tháng | 6 tháng |
| | -2.5% | - | -2.9% |

| | | | |
|----------|------|--------|------------------------|
| DT thuần | 2023 | 1,719 | YoY ▲ 126 ▲ 7.9% |
| | | tỷ VNĐ | |

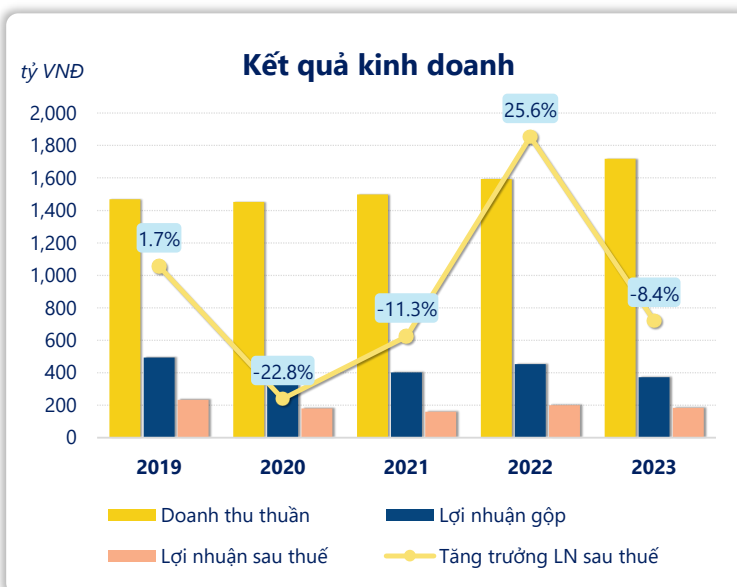
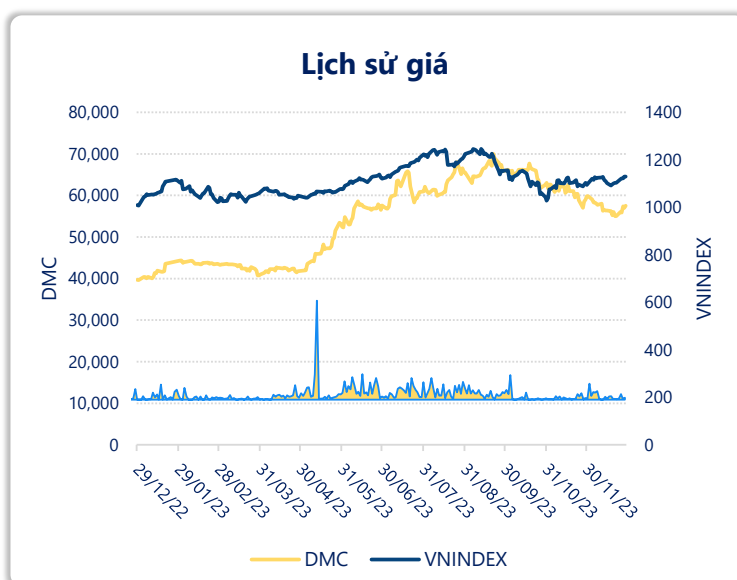
| | | | |
|--------|------|--------|--------------------------|
| LN gộp | 2023 | 372 | YoY ▼ 81.0 ▼ 17.8% |
| | | tỷ VNĐ | |

| | | | |
|----------|------|--------|--------------------------|
| LN thuần | 2023 | 222 | YoY ▼ 26.0 ▼ 10.3% |
| | | tỷ VNĐ | |

| | | | |
|-------------|------|--------|-------------------------|
| LN sau thuế | 2023 | 183 | YoY ▼ 17.0 ▼ 8.4% |
| | | tỷ VNĐ | |

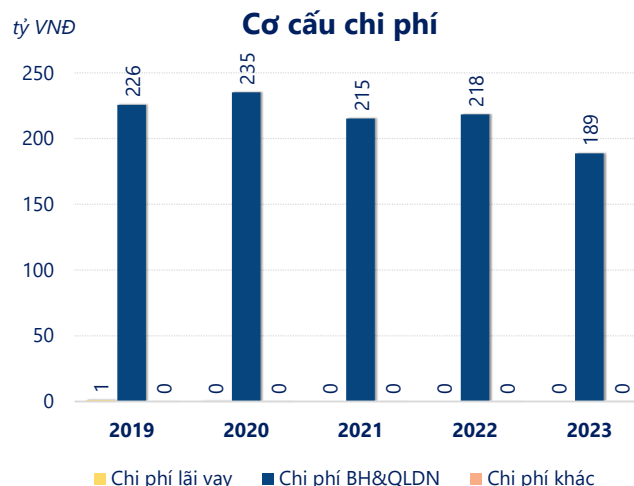
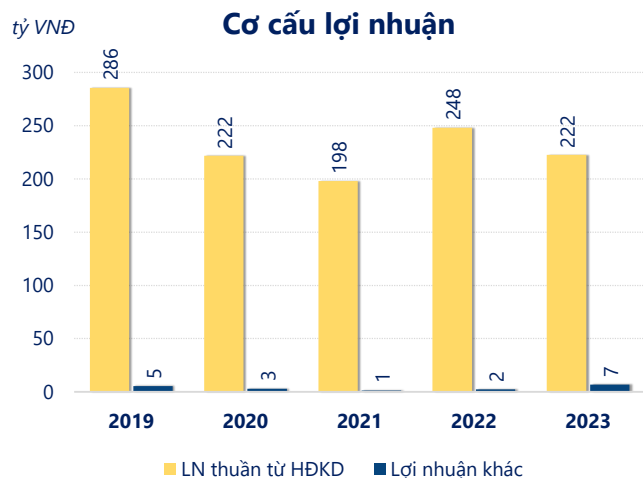
| | | | |
|-----|------|-------|-------------------|
| ROE | 2023 | 12.3% | +/- YoY ▼ 1.9% |
|-----|------|-------|-------------------|

| | | | |
|-----|------|------|-------------------|
| ROA | 2023 | 9.9% | +/- YoY ▼ 1.6% |
|-----|------|------|-------------------|



Năm **2023**, **DMC** ghi nhận doanh thu thuần **1,719** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **183.3** tỷ đồng, lần lượt **tăng 7.93%** và **giảm 8.37%** so với năm trước.

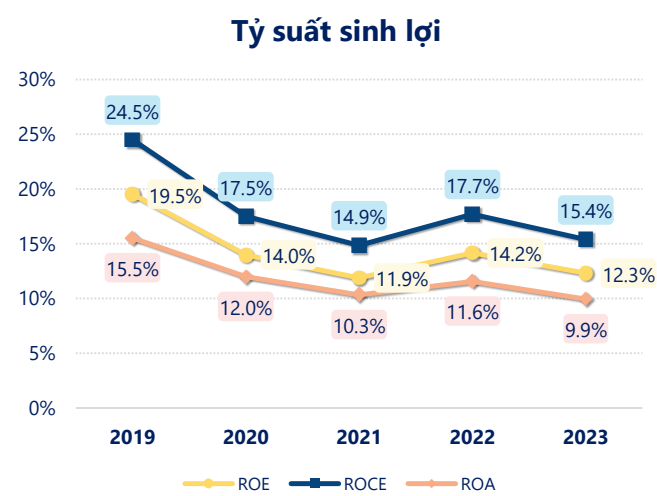
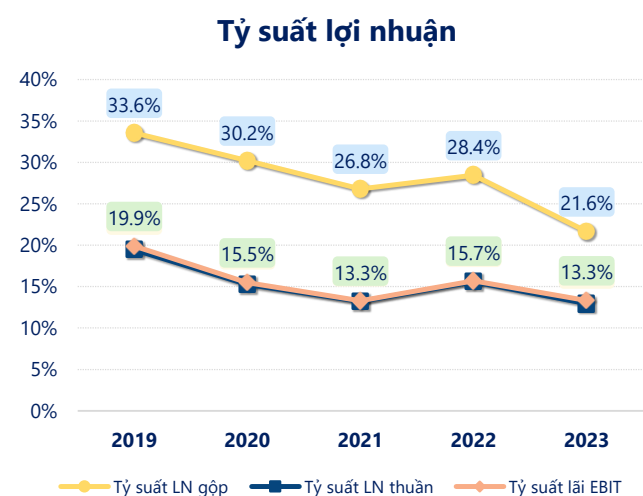
Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE là 12.3%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.



Năm **2023**, **DMC** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **222.5** tỷ đồng, **giảm đi 25.48** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (235.1 tỷ đồng) là 12.65 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **188.7** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.00** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của DMC năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **12.3%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



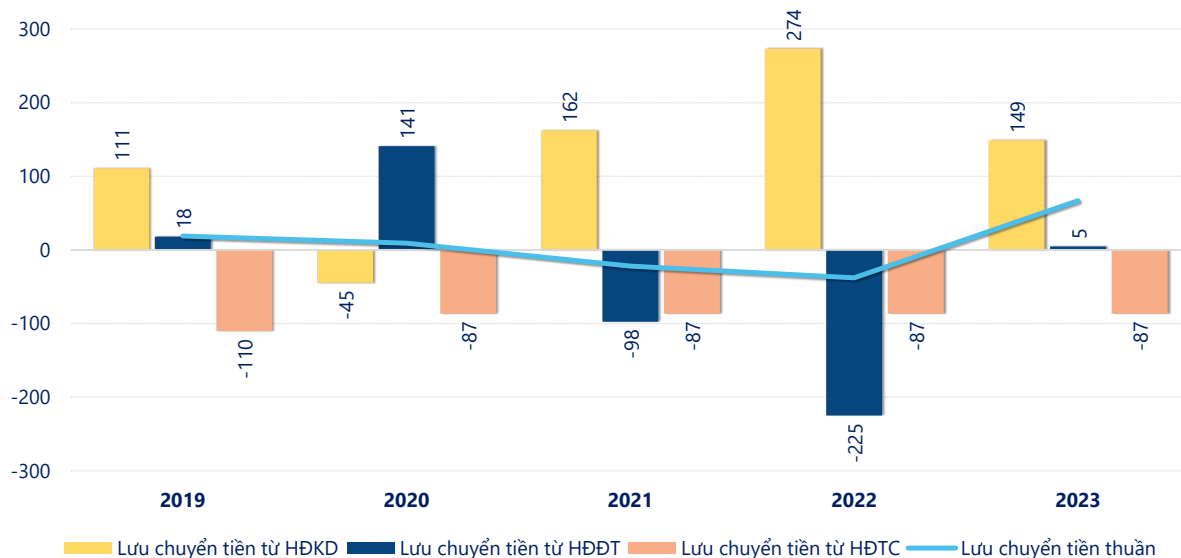
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

| | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|---------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Doanh thu thuần | 1,468 | 1,452 | 1,498 | 1,593 | 1,719 |
| Giá vốn hàng bán | 976 | 1,013 | 1,097 | 1,140 | 1,347 |
| Lợi nhuận gộp | 493 | 438 | 402 | 453 | 372 |
| Doanh thu HĐTC | 20.0 | 17.7 | 14.3 | 23.6 | 44.2 |
| Chi phí TC | 1.35 | -0.76 | 2.71 | 10.1 | 5.21 |
| Chi phí lãi vay | 1.16 | 0.37 | 0 | 0 | 0 |
| LN trong công ty LKLD | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Chi phí bán hàng | 146 | 153 | 145 | 146 | 114 |
| Chi phí QLDN | 79.9 | 81.9 | 70.3 | 72.2 | 75.0 |
| LN thuần từ HĐKD | 286 | 222 | 198 | 248 | 222 |
| Lợi nhuận khác | 5.31 | 2.97 | 1.24 | 2.27 | 6.72 |
| LN trước thuế | 291 | 225 | 199 | 250 | 229 |
| Lợi nhuận sau thuế | 233 | 180 | 159 | 200 | 183 |
| LNST của CĐ cty mẹ | 233 | 180 | 159 | 200 | 183 |

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của DMC bằng **66.90** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2022 (-37.91 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **148.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **4.80** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-86.82** tỷ đồng.